

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2023

“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình  
ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Diễm Hương

Ông Nguyễn Hồng Thơ

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

Trong các ngày 19, 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 232/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Huỳnh M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ a, ấp a, xã a, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Phan Hồng G, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà M, ông G có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Huỳnh M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Phan Hồng G chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, đã có 02 con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng khoảng 03 năm gần đây, ông G không lo cho gia đình mà còn mắng chửi vợ con nên từ đó vợ chồng không còn tiếng nói chung. Năm 2022, vợ chồng đã ly thân đến nay. Bà Đặng Thị Huỳnh M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống

hôn nhân không hạnh phúc.

Nay bà Đặng Thị Huỳnh M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Phan Hồng G.

- *Về con chung*: bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G có 02 con chung Phan Hồng Đ, sinh ngày 24/02/2002; con chung Phan Thị Hồng N, sinh ngày 07/12/2012. Nay con chung Phan Hồng Đ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, con chung Phan Thị Hồng N đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu nuôi con chung Phan Thị Hồng N. Bà M không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà M và ông G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà M, ông G cam kết không có nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phan Hồng G trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông G thống nhất lời trình bày của bà M về thời gian chung sống, cũng như mâu thuẫn ông bà phát sinh. Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà, ý kiến ông G cũng đồng ý vì ông bà đã không còn chung sống từ năm 2022 đến nay.

- *Về con chung*: bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G có 02 con chung Phan Hồng Đ, sinh ngày 24/02/2002; con chung Phan Thị Hồng N, sinh ngày 07/12/2012. Nay con chung Phan Hồng Đ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, con chung Phan Thị Hồng N đang sống với bà M. Sau khi ly hôn, ông G đồng ý giao con chung Phan Thị Hồng N cho bà M tiếp tục nuôi. Ông G không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Ông G và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông G, bà M cam kết không có nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ý kiến của con chung Phan Thị Hồng N: cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Đặng Thị Huỳnh M sau khi ba mẹ ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Huỳnh M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Phan Hồng G, có địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhưng không đăng ký kết hôn là có thật, đã được các đương sự thừa nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M cho rằng bà và ông G chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay không có đăng ký kết hôn, đã có hai con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng khoảng ba năm gần đây, ông G không lo cho gia đình và có lời nói xúc phạm đến bà nên ông bà đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Bà M và ông G cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông G, bà M yêu cầu được Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông G và bà M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay nhưng ông bà không tuân thủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình về việc đăng ký kết hôn. Đồng thời, tại xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây: *“Qua tra tàng thư số bộ và phần mềm hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của Đặng Thị Huỳnh M sinh năm 1984 và ông Phan Hồng G sinh năm 1977”*. Ông G và bà M cam kết từ trước đến nay sống tại xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, không sinh sống và không đăng ký kết hôn tại nơi khác. Từ đó, nhận thấy, ông G và bà M chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa ông bà không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

*“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì không có giá trị pháp lý.

Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Huỳnh M, ông Phan Hồng G là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Đặng Thị Huỳnh M, ông Phan Hồng G có 02 con chung là Phan Hồng Đ, sinh ngày 24/02/2002, con chung Phan Thị Hồng N, sinh ngày 07/12/2012. Nay con chung Phan Hồng Đ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, con chung Phan Thị Hồng N đang sống chung với bà M. Sau khi ly hôn, ông G và bà M thống nhất giao con chung Phan Thị Hồng N cho bà M tiếp tục nuôi. Đồng thời, tại văn bản ý kiến của cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà Đặng Thị Huỳnh M.

Về cấp dưỡng, ông G không cấp dưỡng nuôi con chung Phan Thị Hồng N và bà M cũng không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của ông G, bà M là tự nguyện và phù hợp được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của ông và bà là phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5] Về tài sản chung: Ông G và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông G, bà M cam kết không có nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà bà đã nộp, nên bà M đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G.

2. Về con chung: bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G có 02 con chung Phan Hồng Đ, sinh ngày 24/02/2002; con chung Phan Thị Hồng N, sinh ngày 07/12/2012. Nay con chung Phan Hồng Đ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, ông G và bà M thống nhất giao

con chung Phan Thị Hồng N cho bà M nuôi. Ông G không cấp dưỡng nuôi con chung, do bà M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Đặng Thị Huỳnh M và ông Phan Hồng G cam kết không có nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Đặng Thị Huỳnh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012427 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Bà Đặng Thị Huỳnh M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Mai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Doan Hùng – Trần Văn Hải**

**Lê Thị Mỹ**